**Các nội dung dự kiến điều chỉnh, bổ sung trong Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2019 (so với năm 2018)**

*(Đính kèm theo Thông báo số 2715/TB-ĐHKT-TCKT, ngày 28/11/2018)*

| **STT** | **NỘI DUNG** | **QUY CHẾ NĂM 2018** | **QUY CHẾ NĂM 2019** |
| --- | --- | --- | --- |
| **I.** | **TIỀN LƯƠNG, THU NHẬP, PHÚC LỢI, HỖ TRỢ** | | |
|  | **Điều chỉnh tăng mức lương cơ bản theo NQ của Quốc Hội từ 1/7/2019;** | Từ ngày 1/7/2018: Mức lương cơ sở: 1.390.000 đồng/tháng | Từ ngày 1/7/2019: Mức lương cơ sở: **1.490.000 đồng/tháng** |
|  | **Điều chỉnh tăng đơn giá suất phúc lợi và suất phúc lợi hè** | Đơn giá: 1.200.000đ/suất  Hè: 1 suất | Đơn giá: **1.500.000đ/suất**  Hè: **2 suất** |
|  | **Ngày Tết thiếu nhi 01/06, Trung thu: Con GV-CBCC (dưới 15 tuổi)** | 100.000 đ/người | **200.000đ/người** |
|  | **Chi quà cho CBHT nhân ngày 20/11** | 200.000đ/người | **300.000đ/người** |
|  | **Chi quà cho CBHT vào dịp Tất niên** | 500.000đ/người | **700.000đ/người** |
| **II** | **CÁC HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO, CHUYÊN MÔN QUẢN LÝ** | | |
|  | **Tăng đơn giá hoạt động đào tạo** | Đơn giá (chuẩn) 1 giờ đào tạo: 58.000đ/tiết | Đơn giá (chuẩn) 1 giờ đào tạo: **67.000đ/tiết** |
|  | **Thù lao bổ sung cho thành viên ở xa tham gia Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ** | Chưa có | Mức thù lao bổ sung để hỗ trợ chi phí ăn ở, đi lại cho thành viên ở các địa phương tham gia Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ như sau:   | **Tỉnh/Thành phố** | **Số tiền thực nhận** | | --- | --- | | Cần Thơ | **1.500.000** | | Huế | **7.000.000** | | Đà Nẵng | **7.000.000** | | Nha Trang | **5.000.000** | | Quy Nhơn | **6.000.000** | | Hà Nội | **8.000.000** |   Đối với các tỉnh/thành phố khác hoặc nước ngoài sẽ tính áp dụng theo mức của tỉnh/thành phố lân cận theo bảng trên. Mức tối đa là **8.000.000đ.** |
|  | **Thù lao cho thành viên người nước ngoài tham gia Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ** | Chưa có | Mức thù lao **thực nhận** cho thành viên người nước ngoài tham gia Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ (áp dụng chung cho mọi chức trách trong Hội đồng):  - Cấp cơ sở**: 2.000.000 đ/người**  - Cấp trường:  + Thù lao viết nhận xét: **2.3000.000đ/người**  + Thù lao tham dự Hội đồng: **2.200.000đ/người** |
|  | **Thù lao của giảng viên người nước ngoài hướng dẫn luận án tiến sĩ** | Chưa có | Thù lao **thực nhận** của GV người nước ngoài hướng dẫn luận án tiến sĩ (áp dụng từ khóa 2018 về sau, thời gian đào tạo trong hạn là 03 năm), thanh toán 01 lần mức thù lao khi hướng dẫn hoàn thành luận án tiến sĩ: 20.0000.000đ/**luận án tiến sĩ hoàn thành** |
|  | **Khen thưởng NCS bảo vệ thành công luận án bằng tiếng Anh** | 500.000 đ/NCS | Khóa 2017 đợt 1 về trước: **1.000.000đ/NCS**  Khóa 2017 đợt 2 về sau: **5.000.000đ/NCS** |
|  | **Thù lao phản biện độc lập luận án tiến sĩ, 2-3 người phản biện/luận án** | Phản biện độc lập luận án tiến sĩ, 2 người phản biện/luận án  2.204.000đ/ người/luận án | Về thù lao **thực nhận** phản biện độc lập luận án tiến sĩ (chi trả bằng tiền mặt):  + Thù lao PBĐL luận án tiếng Việt: 2.000.000đ/người phản biện  + Thù lao PBĐL tiếng Anh: 4000.000đ/người phản biện |
|  | **Chỉnh sửa thù lao ra đề thi tốt nghiệp, tuyển sinh các hệ** | |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **3** | **ĐỀ THI** | | | |  | **Đề thi** | **Đơn vị tính** | **Số tiết** | | 3.1 | Ra đề thi tốt nghiệp, tuyển sinh bậc ĐH |  |  | |  | + Đề tự luận (3 đề/lần thi) | Môn/lần thi | 20 | |  | + Đề trắc nghiệm hoặc trắc nghiệm + tự luận (3 đề/lần thi) | Đề/lần thi | 20 | | 3.2 | Ra đề thi tuyển sinh bậc Sau đại học: |  |  | |  | + Đề tự luận (3 đề/lần thi) | Người/đề thi | 40 | |  | + Đề trắc nghiệm hoặc trắc nghiệm + tự luận (3 đề/lần thi) | Người/đề thi | 50 | | |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **3** | **ĐỀ THI** | | | |  | **Đề thi** | **Đơn vị tính** | **Số tiết** | | 3.1 | Ra đề thi tốt nghiệp, tuyển sinh bậc ĐH: |  |  | |  | + Đề tự luận (Môn: 3 đề/lần thi) | Môn/ lần thi | **30** | |  | + Đề trắc nghiệm hoặc trắc nghiệm + tự luận (Môn: 3 bộ đề thi/lần thi) | (Môn/lần thi) | **45** | | 3.2 | Ra đề thi tuyển sinh bậc Sau đại học: |  |  | |  | + Đề tự luận (Môn: 3 đề/lần thi) | Môn/ lần thi | **40** | |  | + Đề trắc nghiệm hoặc trắc nghiệm + tự luận (Môn: 3 bộ đề thi/lần thi) | Môn/ lần thi | **50** | |
| **III** | **NGHIÊN CỨU KHOA HỌC** | | |
|  | **Hội đồng đánh giá nghiệm thu đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở** | Mục 5 Phụ lục số 8  - Hội đồng đánh giá nghiệm thu đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở:  Chủ tịch, phản biện, thư ký: 600.000đ/người  Ủy viên: 500.000đ/người | Thù lao Hội đồng đánh giá nghiệm thu đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở **bằng với thù lao hội đồng đánh giá luận văn thạc sĩ tiếng Việt, tiếng Anh, tiếng Pháp tương ứng.** |
|  | **Hỗ trợ CBVC-GV tham dự hội thảo quốc tế** | Chưa có | UEH hỗ trợ viên chức 400 USD/ người/ năm (chi phí đi lại, phí tham dự hội thảo….) khi đáp ứng đủ các điều kiện:  1. Bài Hội thảo được Ban Tổ chức chấp nhận đăng kỷ yếu Hội thảo;  2. Hội thảo được bảo trợ đăng bài trên các tạp chính danh tiếng thuộc danh mục ISI, Scopus. |
|  | **Điều chỉnh Phụ lục số 9**  **Đề tài cấp trường** | Đề tài cấp Trường hoàn thành và có công bố kết quả nghiên cứu theo hợp đồng được cấp đủ 100% kinh phí đã phê duyệt  Đề tài hoàn thành trong thời hạn phê duyệt, đạt loại TRUNG BÌNH trở lên nhưng không công bố được (không đăng bài trên tạp chí chuyên ngành hoặc kỷ yếu hội thảo khoa học từ cấp Trường trở lên): thu hồi 20% kinh phí phê duyệt.  Đề tài hoàn thành quá thời hạn:   * Quá hạn trong 3 tháng: thu hồi 30% kinh phí phê duyệt; * Quá hạn trong 6 tháng: thu hồi 50% kinh phí phê duyệt;   Quá hạn trên 6 tháng: thu hồi 100% kinh phí phê duyệt | Đề tài hoàn thành trong thời gian phê duyệt, sau 12 tháng tính từ ngày nghiệm thu vẫn không công bố được sản phẩm (không đăng bài trên tạp chí chuyên ngành hoặc kỷ yếu hội thảo khoa học từ cấp trường trở lên): thu hồi 20% kinh phí phê duyệt |
|  | **Hỗ trợ CCVC có bài báo khoa học đăng trên các tạp chí và kỷ yếu hội thảo quốc tế** | - Hỗ trợ theo xếp hạng các bài báo   * + - ISI/Scopus Q1 có IF >2: 200 triệu đồng     - ISI/Scopus Q1 có IF >1: 150 triệu đồng     - ISI/Scopus Q1 có IF <1: 100 triệu đồng     - Scopus Q2: 80 triệu đồng     - Scopus Q3: 60 triệu đồng     - Scopus Q4: 30 triệu đồng   - Riêng đối với các bài hội thảo quốc tế ngành Khoa học máy tính (Computer Science)   * + - Hội thảo khoa học hạng A\*: 40 triệu đồng     - Hội thảo khoa học hạng A: 30 triệu đồng     - Hội thảo khoa học hạng B: 25 triệu đồng     - Hội thảo khoa học hạng C: 20 triệu đồng     - Hội thảo khoa học có Scopus: 15 triệu đồng   - Đối tượng: Viên chức UEH (kể cả đang làm việc/học tập ở nước ngoài), NCS của UEH. Trường hợp viết chung với tác giả ngoài UEH: Được thưởng số tiền toàn bộ theo mức thưởng tương ứng. | Hỗ trợ CCVC có bài báo khoa học đăng trên các tạp chí:  ISI có IF >= 2 hoặc ABDC hạng A\*: 200 triệu  ISI có IF >=1 hoặc Scopus Q1 hoặc ABDC hạng A: 150 triệu  ISI có IF < 1: 100 triệu  Scopus Q2: 80 triệu  Scopus Q3 hoặc ABDC hạng B: 60 triệu  Scopus Q4, Scopus chưa được xếp hạng, ISI không có IF (áp dụng đến hết năm 2020): 30 triệu  - Riêng đối với các bài hội thảo quốc tế ngành Khoa học máy tính (Computer Science)   * + - Hội thảo khoa học hạng A\*: 40 triệu đồng     - Hội thảo khoa học hạng A: 30 triệu đồng     - Hội thảo khoa học hạng B: 25 triệu đồng     - Hội thảo khoa học hạng C: 20 triệu đồng     - Hội thảo khoa học có Scopus: 15 triệu đồng   - Đối tượng:  + Viên chức UEH (kể cả đang làm việc/học tập ở nước ngoài), NCS của UEH.  + Các thành viên ngoài UEH tham gia hợp tác nghiên cứu và công bố sản phẩm theo tên UEH  - Kinh phí hỗ trợ cho từng cá nhân được tính theo tỷ lệ tên UEH/tổng số tổ chức và theo số người trên sản phẩm công bố. |
|  | **Hỗ trợ CCVC có bài báo khoa học đăng trên Jabes tiếng Anh** | Chưa có | Bổ sung phụ lục số 9:  Hỗ trợ CCVC có bài báo khoa học đăng trên Jabes tiếng Anh : **8 triệu đồng/bài** |
| **IV. CHƯƠNG TRÌNH THÚC ĐẨY TỰ CHỦ CÁC ĐƠN VỊ TRÊN CÁC LĨNH VỰC NCKH, HỢP TÁC QUỐC TẾ VÀ QUẢN TRỊ ĐẠI HỌC** | | | |
| 1. **C** | **Cấp kinh phí quản lý hoạt động công bố quốc tế cho khoa** | Chưa có | Cấp kinh phí quản lý cho khoa **5%** trên kinh phí của sản phẩm công bố quốc tế của viên chức của khoa được hỗ trợ. |
|  | **Mời GV quốc tế tham gia hoạt động nghiên cứu** | Chưa có | Cấp kinh phí **30triệu đồng/chuyên gia/năm** + **chi phí nhà khách** trong thời gian làm việc tại UEH |
|  | **Mời GV nước ngoài làm GV thỉnh giảng, hội đồng bảo vệ** | Chưa có | Cấp kinh phí **30tr/chuyên gia/năm** + **chi phí nhà khách** trong thời gian làm việc tại UEH + **thù lao giảng dạy, hội đồng** theo quy chế chi tiêu nội bộ |
|  | **Cử GV đi trao đổi quốc tế** | Chưa có | Theo chương trình 1804 của UEH:  - Hỗ trợ vé máy bay khứ hồi  - Hỗ trợ tiền ở: 300USD/tháng  - Giữ nguyên tiền lương và thu nhập UEH |
|  | **Cấp kinh phí trao đổi sinh viên quốc tế tại khoa** | Chưa có | **- Đoàn SV UEH đi trao đổi nước ngoài:** Hỗ trợ viên chức UEH đưa đoàn SV UEH đi trao đổi nước ngoài: 10 triệu đồng/đoàn đi/1chuyên ngành/khoa  **- Đoàn SV quốc tế vào UEH:**  + Cấp 2 đến 5 suất học bổng toàn phần/Khoa học chương trình CLC bằng tiếng Anh trong 1 học kỳ; Đồng thời miễn phí KTX 135 THĐ (phòng máy lạnh) trong thời gian học tập tại UEH  + Hỗ trợ 50% chi phí ở KTX 135 Trần Hưng Đạo (phòng máy lạnh) cho SV quốc tế (ngoài đối tượng được cấp học bổng) trong thời gian học tập, trao đổi tại UEH. |
|  | **Triển khai chương trình liên kết quốc tế các bậc đào tạo** | Chưa có | - Hỗ trợ kinh phí cho khoa tổ chức **chương trình liên kết quốc tế lần đầu tiên** như sau:  - Xây dựng hoàn chỉnh dự án mở chương trình liên kết đào tạo và được Hiệu trưởng phê duyệt: **20 triệu**  - Hỗ trợ chi phí tuyển sinh và marketing cho lớp đầu tiên: **30 triệu**  - Nếu số lương tuyển sinh từ 20 học viên trở lên: hỗ trợ bổ sung **50 triệu**  - Khi triển khai các chương trình liên kết, Khoa chủ động cân đối kinh phí sau khi thực hiện các nghĩa vụ sau:  + Nếu chương trình sử dụng SV trong chỉ tiêu tuyển sinh của UEH: Chuyển lại phần học phí UEH tương ứng số năm SV nghỉ học do tham gia chương trình liên kết  + Nếu tuyển SV ngoài chỉ tiêu tuyển sinh của UEH: Thực hiện nghĩa vụ nhà nước (thuế). Đối với nghĩa vụ với UEH: miễn thực hiện nghĩa vụ 2 năm đầu, từ năm thứ 3 thực hiện nghĩa vụ với UEH (8%).  - Khoa chủ động tổ chức chương trình, tạm ứng, phân bổ kinh phí theo nhu cầu, mục tiêu của đơn vị |
|  | **Giảng dạy môn học chuyên ngành bằng tiếng Anh** | Chưa có | - Cấp kinh phí cho khoa: **5 triệu đồng/môn học/năm đầu tiên giảng dạy bằng tiếng Anh**  - Khoa chủ động tổ chức chương trình, tạm ứng, phân bổ kinh phí theo nhu cầu, mục tiêu của đơn vị |
|  | **GV, viên chức của đơn vị đạt học vị TS, học hàm PGS, GS trong năm** | Chưa có | - Thưởng cho khoa: **5 triệu đồng/GV đạt chuẩn trong năm**  - Khoa chủ động tổ chức chương trình, tạm ứng, phân bổ kinh phí theo nhu cầu, mục tiêu của đơn vị |
|  | **Chính sách khuyến khích các đơn vị chủ đồng xây dựng phương án phân phối thu nhập UEH trên cơ sở kết quả công việc** | Chưa có | - Khuyến khích các khoa/phòng/ban/đơn vị thuộc UEH tự xây dựng phương án phân phối thu nhập UEH và trình Hiệu trưởng duyệt.  - UEH cấp toàn bộ kinh phí thu nhập UEH của đơn vị theo số lao động khoa/phòng/ban đơn vị đang quản lý để đơn vị tự phân bổ theo nhu cầu, mục tiêu của đơn vị |